

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 20/2021/HS-ST.

Ngày: 05/3/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Hương và bà Nguyễn Thị Hộ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Lê Uyên Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Xuân T.** Tên gọi khác: B. Sinh ngày 23/09/1989, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Số nhà N, đường Đ, Phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (Đã chết) và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1964, trú tại: Số nhà N, đường Đ, Phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 09/8/2006 Nguyễn Xuân T bị Tòa án thị xã K xử phạt 15 tháng tù nhưng được hưởng án treo, về tội "Cố ý gây thương tích" (Đã được xóa án tích); Ngày 22/03/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 20 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 02/04/2012 chấp hành xong hình phạt (Đã xóa án tích); Ngày 05/10/2020 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. *(Có mặt).*

**Võ Thanh B.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08/01/1993, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Số M, đường N, Phường Q, Thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1955 và bà Trần Thị N, sinh năm 1963 cùng trú tại: Số M, đường N, Phường Q, Thành phố K, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; tiền án: Không; Ngày 01/10/2020 bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 05/02/2021 được tại ngoại cho đến nay. *(Có mặt).*

***- Người bị hại:***

+ Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

+ Bà Dương Hải A1 – Chủ hộ kinh doanh D. Sinh năm 1995.  
Địa chỉ: Số I, đường P, Phường D, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".  
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Nhật K, sinh năm 1995.  
Nơi cư trú: Số P, đường H, Phường Q, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ngày 14/9/2020 và ngày 22/9/2020, Võ Thanh B (Sinh ngày 08/01/1993), trú tại: Số M, đường N, Phường Q, Thành phố K, tỉnh Kon Tum và Nguyễn Xuân T (Sinh ngày 23/09/1989), trú tại: Số nhà N, đường Đ, Phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Kon Tum. Cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 16 giờ ngày 14/09/2020 Nguyễn Xuân T rủ Võ Thanh B đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì B đồng ý nên B điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius (không rõ biển số) chở T đi trên các tuyến đường của thành phố K. Khi đi đến qua xưởng sản xuất đá lạnh trên đường liên thôn thuộc thôn K, phường T, thành phố K thì T phát hiện xe mô tô hiệu Wave, biển số 82B1- 630.10, màu sơn trắng, đen, bạc của anh Nguyễn Thế A (Sinh năm 1991), trú tại Thôn S, xã Đ, Thành phố K, tỉnh Kon Tum đang dựng phía trước sân, chìa khóa còn cắm trên xe. T vỗ vai B ra hiệu để trộm cắp xe mô tô này thì B đồng ý. B dừng xe mô tô cách khoảng 30 mét quan sát, cảnh giới, T đi bộ đến lấy và điều khiển xe mô tô 82B1- 630.10 đi về nhà T cất giấu. Đến ngày 17/09/2020 B và T đã trả xe mô tô cho anh Nguyễn Thế A.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/ĐG-TS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, đen, bạc biển kiểm soát 82B1- 630.10 trị giá là 15.130.000 đồng.

**Lần 2:** Khoảng 16 giờ ngày 22/09/2020 Võ Thanh B rủ Nguyễn Xuân T đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở B đi trên tuyến đường thành phố K. Khi đi đến bùng binh D, phường T, thành phố K nhìn thấy 01 loa kéo di động để phát nhạc trước cửa hàng quần áo Tokyo Life, địa chỉ số N, đường P, Phường D, thành phố K của bà Dương Hải A1-Chủ hộ kinh doanh D do anh Trần Nhật K (Sinh năm 1995, trú tại số P, đường H, Phường Q, Thành phố K, tỉnh Kon Tum) làm quản lý, B vỗ vào vai T ra hiệu dừng xe mô tô nên T dừng xe mô tô. B xuống xe mô tô, quan sát xung quanh không có ai nên B tiến lại tháo dây điện nối vào loa và nhanh chóng lấy chiếc loa di động để lên xe của T đang đứng đợi và rời khỏi hiện trường đi về nhà B cất giấu. Đến ngày 01/10/2020 Võ Thanh B bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ. Ngày 5/10/2020 Nguyễn Xuân T đến cơ quan công an đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/ĐG-TS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận: 01 loa kéo di động hiệu Best BT 266, màu nâu đen trị giá là 2.556.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án, xử lý vật chứng và các tài liệu đồ vật đã thu giữ, trách nhiệm dân sự:

\* Cơ quan CSĐT Công an thành phố K thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 82B1- 630.10 và trả lại cho anh Nguyễn Thế A là chủ sở hữu hợp pháp; Thu giữ 01 loa kéo di động Best BT 266 và trả cho anh Trần Nhật K là người chịu trách nhiệm quản lý tài sản cho hộ kinh doanh D do chị Dương Hải A1 làm chủ hộ. Anh Nguyễn Thế A và anh Trần Nhật K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

\* Đối với xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số), Nguyễn Xuân T khai đã mượn của A T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi chơi rồi dùng làm phương tiện phạm tội, sau đó T đã trả lại xe mô tô cho A T1 nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không thu giữ được.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTPKT ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T và Võ Thanh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ quyết định điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và Võ Thanh B như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Thanh B từ 09 đến 12 tháng tù.

Vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người bị hại anh Nguyễn Thế A xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Xuân T, Võ Thanh B khai nhận: Do cần tiền tiêu xài vào các ngày 14/09/2020, 22/09/2020 Nguyễn Xuân T, Võ Thanh B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế A 01 xe mô tô 82B1- 630.10, chiếm đoạt của bà Dương Hải A1-Chủ hộ kinh doanh D do anh Trần Nhật K quản lý 01 lao kéo di động. Trị giá 02 lần trộm cắp là 17.686.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Xuân T và Võ Thanh B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt hai lần, mỗi lần trên 2.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt các bị cáo một án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây lên để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đảm bảo tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều bột phát phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết và phân công vai trò cho từng người; cả hai bị cáo đều là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực nên cùng chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau nhưng xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây lên để quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần vì mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp đều có trị giá tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ, tình tiết này quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo T ra đầu thú; bị cáo B được bị hại (anh A) xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các tình tiết đó được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ

một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân sống lương thiện.

Xét về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án hai lần, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không ấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật; đối với bị cáo B mặc dù chưa bị kết án nhưng chỉ trong một thời gian ngắn đã thực hiện hai lần hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền nhưng xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo B bị bệnh gan nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Điều tra đã xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Võ Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2020.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 01/10/2020 đến 05/02/2021.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T và Võ Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2021). Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh K;
- Cơ quan điều tra Tp Kon Tum;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Vũ Thị Hồng Dung***